

- Em đã làm gì để bảo vệ và tiết kiệm nguồn nước ?	- HS trả lời
4. HĐ sáng tạo:(1 phút) - Tìm hiểu việc sử dụng, tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước ở địa phương em. - Dẫn HS về nhà C.bị bài: <i>Chăm sóc cây trồng, vật nuôi – Tiết 1</i>	- HS nghe và thực hiện - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 4 tháng 4 năm 2019
Tiếng Anh

Tiếng Anh

Toán

TIẾT 144: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết tính diện tích hình vuông.
- HS làm được BT: 1, 2, 3 a.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng tính diện tích hình vuông.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, thích khám phá toán học.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: SGK, Bảng lớp vẽ hình bài 3.
- HS: SGK, bảng con, vở

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, kỹ thuật khăn trải bàn.
- Hình thức dạy học cả lớp, nhóm, cá nhân.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
--------------------	-------------------

<p>1.Hoạt động khởi động (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> -T/C <i>Hái hoa dân chủ.</i> -TBHT điều hành + <i>Nội dung chơi T/C(Chu vi, diện tích hình vuông,hình chữ nhật,...)</i> + Lớp theo dõi nhận xét bài bạn. - Tổng kết T/C - Kết nối nội dung bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi - Nhận xét, đánh giá - Tuyên dương - Lắng nghe -> Ghi bài vào vở
<p>2.Hoạt động thực hành: (28 phút)</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tính diện tích hình vuông. - HS làm được BT: 1, 2, 3 a. <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>3.Hoạt động thực hành: (18 phút)</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tính diện tích hình vuông. - Vận dụng kiến thức làm bài tập 1,2,3a <p>* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>Bài tập 1: Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV giao nhiệm vụ: - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập. - Yêu cầu cả lớp làm vào vở. - HS lên chia sẻ (TBHT điều hành) - GV nhận xét đánh giá. <p>- GV củng cố lại ND bài tập:</p> <p>- Muốn tính diện tích hình vuông ta làm thế nào ?</p> <p>Bài tập 2: Cá nhân – Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân *GV giúp HS M1: + Ta tính diện tích mảnh tường như thế nào? +Tính diện tích mỗi viên gạch hình vuông trước rồi tính mảnh tường sau. <p>Bài tập 3: HĐ nhóm 6</p> <p>Kĩ thuật khăn trải bàn</p>	<ul style="list-style-type: none"> -2 HS đọc YC bài - Cá nhân-> chia sẻ trước lớp +HS dưới lớp theo dõi nhận xét bài bạn -> Thống nhất KQ <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a) Diện tích hình vuông là: $7 \times 7 = 49 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>b) Diện tích hình vuông là: $5 \times 5 = 25 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p style="text-align: center;">Đ/S, 49 9cm², 25cm²</p> <p>+ Nêu lại cách tính diện tích hình vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> -2 HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm vào vở - Đại diện 2HS lên bảng gắn phiếu lớn - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả -Thống nhất cách làm và đáp án đúng: <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Diện tích một viên gạch men là: $10 \times 10 = 100 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>Diện tích 9 viên gạch men là: $100 \times 9 = 900 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p style="text-align: center;">Đ/S: 900 cm²</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS thực hiện theo ba bước của kĩ thuật khăn trải bàn -> GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1 hoàn thành BT - GV lưu ý động viên một số HS M1 tương tác, chia sẻ với nhóm - GV củng cố kĩ năng so sánh <p>🔴 Bài tập chò: (M3+M4): Bài tập 3b: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả. - GV chốt đáp án đúng 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm vào phiếu nhóm: Cá nhân- cặp đôi -> thảo luận nhóm lớn , thống nhất KQ - Đại diện 2HS lên bảng gắn phiếu lớn - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả -Thống nhất cách làm và đáp án đúng: Giải a)HS nêu cách tính chu vi và diện tích của HV và HCN. Diện tích hình chữ nhật ABCD là: $5 \times 3 = 15(\text{ cm}^2)$ Chu vi hình chữ nhật ABCD là: $(5 + 3) \times 2 = 16(\text{ cm})$ Diện tích hình vuông EFGH là: $4 \times 4 = 16(\text{ cm}^2)$ Chu vi hình chữ nhật EFGH là: $4 \times 4 = 16(\text{ cm})$ Đ/S; 15 cm^2, 16 cm; 16 cm^2, 16 cm - HS đọc yêu cầu bài - HS làm bài cá nhân -> báo cáo KQ với GV Giải b) So sánh chu vi và DT của HV và HCN: <i>Chu vi 2 hình bằng nhau, Diện tích HCN < Diện tích HV.</i> <i>Vì $15 \text{ cm}^2 < 16 \text{ cm}^2$</i> $16 \text{ cm} = 16 \text{ cm}$
<p>4.Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu lại nội dung bài học? - Cho HS vận dụng tính nhẩm: Cạnh của một hình vuông tăng lên 3 lần thì diện tích của hình vuông đó tăng lên bao nhiêu lần ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HSTL - HS nêu: Cạnh của một hình vuông tăng lên 3 lần thì diện tích của hình vuông đó tăng lên 9 lần(vì $3 \times 3 = 9$)
<p>5.Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà vận dụng cách tính diện tích hình chữ nhật và hình vuông vào thực tế. - Về nhà học bài chuẩn bị bài sau; Phép cộng các số trong phạm vi 100 000 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, thực hiện - Lắng nghe, thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

Thẻ đục

ÔN BÀI THẺ ĐỤC VỚI HOA HOẶC CỜ. TRÒ CHƠI "AI KÉO KHỎE"

I.MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Ôn bài thẻ đục phát triển chung với hoa hoặc cờ. Yêu cầu thuộc bài và thực hiện được các động tác tương đối chính xác.

- Học TC “*Ai kéo khỏe*“. Yêu cầu biết cách chơi và bước đầu biết tham gia chơi

2. Kỹ năng: Rèn sức bền, dẻo, khéo léo. Tác phong nhanh nhẹn.

3. Thái độ: Có ý thức chăm chỉ tập luyện tuân thủ luật chơi. Yêu thích luyện tập thể dục thể thao.

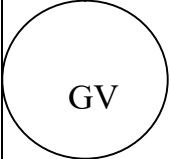

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.


II . ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Sân bãi vệ sinh sạch sẽ.

- Phương tiện: Cờ, vạch cho trò chơi, mỗi HS 1 cờ nhỏ để cầm tập TD

III .NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung và phương pháp dạy học	Định lượng	Đội hình luyện tập
1/ <u>Phần mở đầu</u> : - GV nhận lớp phổ biến nội dung tiết học. - TBTDTT điều hành: + Chạy chậm theo một hàng dọc xung quanh sân tập. + Đứng tại chỗ khởi động các khớp. + Bật nhảy tại chỗ 5 – 8 lần theo nhịp vỗ tay. - Chơi trò chơi “ <i>Vòng tròn</i> “.	5 phút	
2/ <u>Phần cơ bản</u> : * <i>Ôn bài thẻ đục phát triển chung.</i> - Yêu cầu lớp làm các động tác của bài thẻ đục phát triển chung từ 2 đến 4 lần. - Lần 1, TBTDTT hô để lớp tập. Lần 3,4 Trưởng ban (các ban) hô tập liên hoàn 2 x 8 nhịp. - Chuyển thành đội hình đồng diễn rồi thực hiện bài thẻ đục phát triển chung 3 x 8 nhịp: 1 lần. - Theo dõi nhận xét sửa sai cho học sinh. * <i>Chơi trò chơi “Ai kéo khỏe”.</i>	12 phút 10 phút	

<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi hướng dẫn cho học sinh cách chơi. - Yêu cầu tập hợp thành các cặp. - Chọn một số cặp HS thực hiện chơi trò chơi thử một lượt. (TBHTđiều hành) -> Sau đó cho chơi chính thức. - Nhắc nhớ đảm bảo an toàn trong luyện tập và trong khi chơi và chú ý một số trường hợp phạm qui. -Gv tổng kết trò chơi <p><u>3/ Phần kết thúc:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh làm các thả lỏng. - Đi chậm xung quanh vòng tròn vỗ tay và hát. - Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học. - Dặn dò học sinh về nhà ôn nhảy dây kiểu chụm hai chân. 	5 phút	
--	-----------	---

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 5 tháng 4 năm 2019

Toán

TIẾT 145: PHÉP CỘNG CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS biết thực hiện phép cộng các số trong phạm vi 100. 000 (bao gồm cả đặt tính và tính đúng)
- Giải toán có lời văn bằng hai phép tính.
- HS làm được BT: 1, 2a, 4.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng tính toán

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tính chính xác. Yêu toán học.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: SGK, Phiếu học tập.
- HS: SGK, vở, bảng con

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
---------------------------	--------------------------

<p>1.Hoạt động khởi động (3 phút)</p> <p>-T/C <i>Hái hoa dân chủ.</i></p> <p>+TBHT điều hành</p> <p>+Nội dung về bài học <i>Diện tích, chu của hình chữ nhật- hình vuông, (...)</i></p> <p>+ Lớp theo dõi nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Kết nối nội dung bài học. Phép cộng các số trong phạm vi 100 000</p>	<p>-HS tham gia chơi</p> <p>-Nhận xét, đánh giá, tuyên dương bạn nắm vững kiến thức cũ</p> <p>-Lắng nghe -> Ghi bài vào vở</p>
<p>2.Hoạt động hình thành kiến thức: (15 phút)</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>- Biết cộng các số trong phạm vi 100 000 (đặt tính và tính đúng)</p> <p>* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>* Giới thiệu: $45732 + 36194 = ?$</p> <p>- Gọi 1HS lên bảng thực hiện, cả lớp làm vào vở nháp.</p> <p>- Cho vài HS nhắc lại cách đặt tính và tính phép tính đó.</p> <p>+ Muốn cộng 2 số có đến 5 chữ số ta làm thế nào?</p> <p>* GV củng cố lại quy trình cộng 2 số có năm chữ số.</p> <p>* Lưu ý: HS M1 nắm được quy trình cộng 2 số có năm chữ số.</p>	<p>- HS nghe</p> <p>- Đặt tính rồi tính.</p> <p>- 1HS đặt tính rồi tính trên bảng:</p> $\begin{array}{r} 45732 \\ + 36194 \\ \hline 81926 \end{array}$ <p>- 2HS nhắc lại.</p> <p>+ HS chia sẻ trước lớp:</p> <p>+ Muốn cộng 2 số có đến 5 chữ số ta viết các số hạng sao cho các chữ số có cùng 1 hàng thẳng cột với nhau; rồi viết dấu cộng, kẻ vạch ngang rồi thực hiện từ phải sang trái.</p>
<p>3.Hoạt động thực hành: (15 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Vận dụng kiến thức làm bài tập làm được các BT 1, BT2a, BT4.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài tập 1: Cá nhân - cả lớp</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- Yêu cầu Hs tự làm bài</p> <p>- Gọi Hs lên chia sẻ làm bài</p> <p>*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT.</p> <p>+ Củng cố cách thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 000.</p> <p>+ Nhấn mạnh: Thực hiện từ trái sang phải.</p> <p>*GV củng cố đọc và viết số có đơn vị</p>	<p>-2 HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- HS làm bài cá nhân</p> <p>- HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả</p> <p>-Thống nhất cách làm và đáp án:</p> $\begin{array}{r} 64827 \\ + 21957 \\ \hline 86784 \end{array} \quad \begin{array}{r} 86149 \\ + 12735 \\ \hline 98884 \end{array} \quad \begin{array}{r} 37092 \\ + 35864 \\ \hline 72956 \end{array} \quad \begin{array}{r} 72468 \\ + 6829 \\ \hline 79297 \end{array}$

<p>đo diện tích cm^2</p> <p>Bài tập 2: Cặp đôi – Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS thảo luận N2 – chia sẻ - GV gợi ý cho HS đối tượng M1 hoàn thành BT <p>+ Gọi HS nhắc lại cách đặt tính và tính. =>GV củng cố kỹ năng tính cộng...</p> <p>Bài tập 4: Cá nhân– Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân - GV chấm bài, đánh giá <p>=> Đáp án</p> <p>Đổi $3\text{km} = 3000\text{m}$</p> <p>Đoạn đường AD dài là: $(2350 + 3000) - 350 = 5000(\text{m})$ ĐS : 5000 m</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv củng cố giải toán có lời văn: <p>Lưu ý: Phải đổi ra cùng một đơn vị đo.</p> <p>🔴 Bài tập chò:</p> <p>Bài tập 2b (M3+M4): HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu học sinh thực hiện YC của BT rồi báo cáo kết quả. - GV chốt đáp án đúng: $\begin{array}{r} 35046 \\ + 26734 \\ \hline 61780 \end{array} \quad \begin{array}{r} 2475 \\ + 6820 \\ \hline 9295 \end{array} \quad (...)$ <p>Bài tập 3 (M3+M4): HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu học sinh thực hiện YC của BT rồi báo cáo kết quả. - GV chốt đáp án đúng: <p>Diện tích hình chữ nhật ABCD là: $9 \times 6 = 54(\text{cm}^2)$ Đáp số: 54cm^2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm bài N2-> chia sẻ kết quả - HS thống nhất KQ chung <p>a)</p> $\begin{array}{r} 18257 \\ + 64439 \\ \hline 82696 \end{array} \quad \begin{array}{r} 52819 \\ + 6546 \\ \hline 59365 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm bài cá nhân - HS nộp bài chấm ($\frac{1}{2}$ lớp) - Rút kinh nghiệm, chữa bài (nếu sai) <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhầm YC bài - Học sinh thực hiện YC của BT rồi báo cáo với giáo viên. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhầm YC bài - Học sinh thực hiện YC của BT rồi báo cáo với giáo viên.
<p>4.Hoạt động ứng dụng (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu lại ND bài ? - Cho HS vận dụng tính nhẩm kết quả phép cộng của số lớn nhất và bé nhất có 4 chữ số khác nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HSTL - HS tính nhẩm: $9876 + 1023 = 10899$
<p>5. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tìm các bài tập tương tự để làm thêm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, thực hiện

-Về nhà học bài chuẩn bị bài sau Luyện tập	- Lắng nghe, thực hiện
---	------------------------

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Chính tả (Nghe – viết)
LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng: *Giữ gìn, xây dựng, đời sống, sức khỏe, cả nước yếu ớt,...*
- Nghe, viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Làm đúng BT 2a.

2. Kỹ năng: Giúp học sinh viết đúng nhanh, chính xác, rèn chữ viết nắn nót, rèn cho HS trình bày đúng các khổ thơ theo thể thơ lục bát.

3. Thái độ: Giáo dục HS ý thức rèn chữ giữ vở

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: 3 tờ phiếu viết nội dung bài tập 2a.
- HS: SGK, vở, bảng con

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Lớp hát bài “ <i>Cô dạy em bài thể dục buổi sáng</i>” - HS thi đua viết nhanh, đẹp, đúng + <i>nhảy sào, sỏi vật, đua xe, điền kinh, duyệt binh, truyền tin</i> - GV đánh giá bài làm của học sinh, khen HS - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - Học sinh thực hiện theo YC. +2 HS lên bảng viết + HS dưới lớp viết vào bảng con. - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung đoạn thơ để viết cho đúng chính tả, trình bày bài khoa học 	

<p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>- Giáo viên giới thiệu và gọi HS đọc đoạn bài viết chính tả</p> <p>- Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý: (Hướng dẫn HS nhận xét chính tả):</p> <p>+ Vì sao mọi người cần phải luyện tập thể dục ?</p> <p>+ Những chữ nào trong bài cần viết hoa ?</p> <p>- Hướng dẫn HS viết từ khó</p> <p>+ Những từ nào trong bài chính tả hay viết sai ?</p> <p>- Giáo viên YC HS gạch chân những từ cần lưu ý: phụ âm, vần hay viết sai: s/x; in/inh</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết vào bảng con những từ khó:</p> <p>- Nhận xét bài viết bảng của học sinh.</p> <p>- Giáo viên đọc bài -> HS nhắm</p> <p>+ Lưu ý từ viết đúng từ có phụ âm, vần: s/x; in/inh</p>	<p>- Học sinh đọc đoạn bài viết chính tả (<i>từ đầu đến của mỗi một người yêu nước</i>).</p> <p>- Học sinh trả lời từng câu hỏi -> chia sẻ trước lớp. Qua đó nắm được nội dung bài viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý.</p> <p>+ Để rèn luyện và nâng cao sức khỏe.</p> <p>+ Viết hoa các chữ đầu tên bài, đầu đoạn, đầu câu, riêng.</p> <p>- Lớp nêu ra một số tiếng khó và thực hiện viết vào bảng con các từ (<i>Giữ gìn, xây dựng, đời sống, sức khỏe, cả nước yếu ớt,...</i>)</p> <p>- HS đọc thầm lại đoạn bài cần viết chính tả, ghi nhớ các từ dễ mắc lỗi khi viết bài</p> <p>- HS nhắm bài...</p>
<p>3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh viết chính xác bài chính tả.</p> <p>- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</p>	
<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở.</p> <p>*Lưu ý: HS M1 viết đúng, viết đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.</p> <p>- GV đọc cho học sinh viết bài vào vở.</p> <p>- Giáo viên</p> <p>- Lưu ý học sinh cách trình bày</p> <p>- Lưu ý:</p> <p><i>- Tư thế ngồi, cách cầm bút, tốc độ viết, điểm đặt bút và dừng bút của nét cong, nét khuyết, độ rộng con chữ,...</i></p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- HS viết bài (nghe - viết)</p>
<p>4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.</p> <p>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cặp đôi</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi. - Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đối chéo vở chấm cho nhau. - Lắng nghe
<p>5. HĐ làm bài tập: (6 phút) *Mục tiêu: Làm đúng bài tập 2a biết phân biệt và điền vào chỗ trống các phụ âm dễ lẫn <i>l/n, dấu hỏi/ dấu ngã</i> . *Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 2a: Trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 1 học sinh đọc yêu cầu. - Yêu cầu cả lớp đọc thầm bài tập - Tổ chức chơi trò chơi tiếp sức + Mời 2 nhóm mỗi nhóm 3 em lên bảng thi làm bài tiếp sức. <p>- GV tổng kết + Yêu cầu HS đọc lại truyện vui. + Truyện vui trên gây cười ở điểm nào</p> <p>* BT chò(HSM3 +M4) Bài tập 2b: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự lấy phiếu học tập - HS đọc yêu cầu - GV kiểm tra KQ làm bài của HS 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc YC: <i>Điền vào chỗ trống s hoặc x</i> - HS tham gia chơi + 2 nhóm lên bảng thi tiếp sức, lớp nhận xét bình chọn nhóm thắng cuộc. +Từ cần điền lần lượt: <i>sĩ, sáng, xung, xã, ra sao, sút.</i> - 2 em đọc lại đoạn văn sau khi đã điền đ , đúng các từ - 2 em nhắc lại các yêu cầu khi viết chính tả.. <ul style="list-style-type: none"> - HS lấy phiếu - HS đọc YC - HS thực hiện YC bài vào phiếu - Báo cáo KQ với GV + 2 em đọc lại đoạn văn sau khi đã điền đủ vần <i>in/inh</i> vào chỗ chấm
<p>6. HĐ ứng dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nêu lại tên bài học - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp xem. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu - Lắng nghe - Quan sát, học tập.
<p>7. HĐ sáng tạo: (1 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. -Dặn HS về nhà tìm thêm các từ có âm s/x. Nhớ và kể lại câu chuyện BT₂. Chuẩn bị bài sau. - Xem trước bài chính tả sau: <i>Liên hợp quốc</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - Lắng nghe và thực hiện.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG: